

Số: /SNNMT-VP
V/v hướng dẫn báo cáo công tác rà soát
văn bản quy phạm pháp luật năm 2026

Lai Châu, ngày tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Các phòng, đơn vị thuộc Sở

Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 42 Quy chế làm việc của UBND tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Để có cơ sở tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) theo quy định; Công văn số 160/STP-XDKT&THPL ngày 20/01/2026 hướng dẫn báo cáo công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2026. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu trưởng các phòng, đơn vị thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật và báo cáo kết quả rà soát văn bản trong năm 2026 như sau:

1. Nội dung báo cáo

1.1. Đối với báo cáo quý

Báo cáo công tác rà soát theo quý của các cơ quan cần ngắn gọn, bao gồm các thông tin chủ yếu sau:

- Tổng số văn bản QPPL do cơ quan mình tham mưu UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành hoặc đề UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành còn hiệu lực thi hành; số văn bản QPPL hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực một phần; số văn bản QPPL hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực toàn bộ trong quý; số văn bản QPPL cần tạm ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới. Đồng thời, kèm theo báo cáo cần có các danh mục văn bản gồm:

+ Danh mục văn bản do cơ quan mình tham mưu đã được HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành trong quý (*theo biểu 01 kèm theo*).

+ Danh mục văn bản do cơ quan mình tham mưu HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực một phần trong quý (*theo biểu 02 kèm theo*).

+ Danh mục văn bản do cơ quan mình tham mưu HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực toàn bộ trong quý (*theo biểu 03 kèm theo*).

+ Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần tạm ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới sau khi có căn cứ rà soát (*theo biểu 04 kèm theo*).

- Số văn bản QPPL do các cơ quan Trung ương ban hành có nội dung giao HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh quy định cụ thể, chi tiết thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan mình. Trong đó thống kê cụ thể số lượng văn bản do cơ quan Trung ương ban hành trong quý đã thực hiện rà soát; số lượng văn bản có nội dung giao cho HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh quy định cụ thể, chi tiết (*theo biểu 05 kèm theo*).

- Theo dõi, đánh giá tiến độ xây dựng văn bản QPPL của cơ quan mình được giao chủ trì tham mưu theo Chương trình công tác năm 2026 của UBND tỉnh hoặc theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại các văn bản khác.

1.2. Đối với báo cáo năm

Báo cáo năm về công tác rà soát văn bản QPPL của các cơ quan cần đầy đủ các nội dung chính sau:

- Kết quả công tác rà soát văn bản bao gồm: Số liệu về số văn bản phải rà soát, số văn bản đã được rà soát, kết quả rà soát văn bản, tình hình xử lý văn bản được rà soát; kết quả rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn;

- Đánh giá chung về chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản thuộc trách nhiệm rà soát;

- Đánh giá quy định pháp luật về rà soát văn bản; tổ chức, biên chế, kinh phí cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản;

- Hoạt động phối hợp trong rà soát văn bản; tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ rà soát văn bản và các điều kiện bảo đảm khác;

- Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị;

- Những vấn đề khác có liên quan (nếu có).

2. Thời điểm chốt số liệu và gửi báo cáo

2.1. Báo cáo quý I: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/3/2026. Các phòng, đơn vị gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Văn phòng Sở) **trước ngày 03/4/2026**.

2.2. Báo cáo quý II: thời gian chốt số liệu từ ngày 01/4/2026 đến hết ngày 30/6/2026. Các phòng, đơn vị gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Văn phòng Sở) **trước ngày 03/7/2026**.

2.3. Báo cáo quý III: thời gian chốt số liệu từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 30/9/2026. Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Văn phòng Sở) **trước ngày 03/10/2026**.

2.4. Báo cáo quý IV: thời gian chốt số liệu từ ngày 01/10/2026 đến hết ngày 30/11/2026. Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Văn phòng Sở) **trước ngày 03/12/2026**.

2.5. Báo cáo năm: thực hiện theo quy định tại mục 2.2 Kế hoạch số 40/KH-SNNMT ngày 07/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2026.

Căn cứ nội dung Công văn này, Giám đốc Sở yêu cầu trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Thị Lan Anh